TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2020/HS-ST Ngày 19/3/2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 13 và ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Hoàng Văn N**, sinh ngày 04/11/1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn Q (Đã chết) và bà Lý Thị T (Đã chết); Vợ Lôi Thị N1, sinh năm 1988; Con: 01 (Một) con sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng từ ngày 15/11/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:* Bà Trương Thị D, sinh ngày 10/4/1976; Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Ông La Văn B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Vi Thị H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm 13 C, xã T, huyện A, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 23/12/2017 Hoàng Văn N vào sân nhà bà Trương Thị D. N tự ý dắt xe máy Honda Dream biển kiểm soát 11F1-1341 để ở ngoài sân đi ra ngoài, thấy vậy bà D can ngăn không cho N dắt xe ra và khóa cổng lại. N nói "Có cho xe không, không thì cho tiền nếu không cho thì đốt xe" vừa nói N vừa tháo vòi xăng ở xe máy và bật lửa dí vào vòi xăng xe máy. Bà D gọi điện cho chồng là ông Hoàng Văn C đang làm ruộng ở gần đó về và gọi cho Trương Diều H là trưởng xóm, Phương Văn M là công an viên, Lý Văn M là cậu ruột của N, cùng lúc đó có những người hàng xóm gồm Dương Thị L, Vi Thị H đến khuyên giải, can ngăn, nhưng N không nghe. N lấy can xăng ở dưới cầu thang ra ngoài sân bật nắp và cầm bật lửa đến sát ngay nắp can xăng rồi nói "Nếu không cho tao 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thì tao sẽ đốt nhà, phá két sắt lấy tiền" rồi N đi vào nhà khóa cửa lại. Sau đó có La Văn B đến mở cổng và đứng ở ngoài sân khuyên giải N, N nói "Đi bảo chị D, anh C lấy cho tao 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nếu không tao sẽ đốt nhà". Lo sợ bị đốt nhà, bà D có 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nên bà D đi vay tiền Diều Văn K số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), nhờ B đưa cho N. Lần đầu bà D đưa cho B 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 01 tờ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 tờ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), N không nhận và nói "Phải đưa đủ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mới lấy thiếu một nghìn cũng không lấy", B quay ra và nói với bà D, bà D đưa thêm cho B 02 tờ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) B đứng ở ngoài sân trực tiếp đưa tiền qua cửa sổ cho N số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), N cầm lấy tiền và đưa bật lửa cho B. Sau khi nhận tiền, N đi ra ngoài cổng đi theo hướng thành phố C sau đó đi Thái Bình về nhà chị gái Hoàng Thị N1, trú tại xóm C, xã T, huyện A, tỉnh Thái Bình. Số tiền cưỡng đoạt được N tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản N không có mặt tại địa

phương. Qua xác minh, xác định từ ngày 25/02/2018 Hoàng Văn N nhập viện tại Bệnh viện tâm thần Thái Bình, tỉnh Thái Bình điều trị.

Ngày 12/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương tiến hành giám định tâm thần đối với Hoàng Văn N.

Ngày 18/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, bị can đối với Hoàng Văn N để chờ kết quả giám định tâm thần của Viện Pháp y tâm thần Trung ương.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 127/KLGĐ, ngày 26/4/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Hoàng Văn N có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Hoàng Văn N có biểu hiện rối loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.75. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Ngày 13/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Hoàng Văn N tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương.

Ngày 21/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành bàn giao Hoàng Văn N cho Viện Pháp y tâm thần Trung ương chữa bệnh.

Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 46/GĐSKTT-SBBCB ngày 21/10/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận "Hiện tại bệnh tâm thần của Hoàng Văn N đã khỏi. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh".

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: N không nhớ toàn bộ hành vi xảy ra ngày 23/12/2017 tại nhà ông Cảnh bà D. N chỉ nhớ là được nhận 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) từ La Văn B tại nhà ông C bà D. N khai nhận N, ông B và ông C bà D không nợ tiền N, hành vi của N như thế nào để lấy được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) N không nhớ, chỉ nhớ được nhận từ B số tiền này sau đó N di chuyển ra thành phố C.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Trương Thị D trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 23/12/2017, bà đang ở nhà thì Hoàng Văn N cầm theo ba lô đi vào sân nhà N dắt xe máy ra phía cổng. Bà không đồng ý nên ra phía ngoài khóa cổng lại, N dọa nếu không cho N lấy xe máy thì N đốt xe máy, đốt nhà. Bà lo sợ nên gọi điện cho chồng là ông C về nhà. Sau đó có B, bà H, bà L và nhiều người là hàng xóm đến xem. N yêu cầu được lấy số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Do lo sợ và hoang mang nên bà đồng ý, bà có 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bà đi vay ông Diều Văn K 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Ban đầu bà đưa cho B số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để B đưa cho N nhưng N không nhận. Sau đó, bà đưa thêm cho B 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để B đưa cho N đủ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

gồm: 01 tờ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 01 tờ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 03 tờ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền thì N ra khỏi nhà bà đi về hướng thành phố C và đi đâu bà không biết. Tại phiên tòa bà không yêu cầu N bồi thường cho bà số tiền đã cưỡng đoạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho N.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người làm chứng ông La Văn B trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 23/12/2017 ông Lý Văn M có gọi điện cho ông nói "N vào nhà D đòi tiền và làm loạn ở kia đấy, gọi mấy anh em cùng nhau xuống đi". Khi ông đến thì N nói với ông "đi bảo ông C đi lấy tiền cho tao 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thì tao mới ra khỏi nhà". Nghe vậy ông nói lại với bà D và ông C, bà D đưa cho ông 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để đưa cho N. Ông đưa số tiền đó vào cho N, N kiểm tra không thấy đủ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên N không nhận. Sau đó, bà D đưa thêm cho ông 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Ông cầm 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đưa vào cho N. Sau khi N nhận tiền thì mở cửa đi ra ngoài theo hướng thành phố C.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người làm chứng ông Hoàng Văn C trình bày: Ông đang đi làm ruộng thì vợ ông là bà D gọi điện báo N đang ở nhà dọa đốt xe máy, đốt nhà nếu không đưa tiền cho Ngôn. Ông về nhà thì thấy N ở trong nhà ông. Vợ ông đã đưa tiền cho B để đưa cho N, số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi lấy được tiền từ B, N đi bộ ra đường đi theo hướng ra thành phố C.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người làm chứng bà Vi Thị H trình bày: Ngày 23/12/2017 bà đang ở nhà thì thấy đông người đứng trước cổng nhà ông C, bà đi ra xem thì thấy mọi người ở ngoài cổng, bên trong nhà có N đang ngồi cạnh chiếc xe máy, trên tay cầm 01 cái bật lửa dí vào gần xe máy. N nói "Có cho tiền không, không cho thì đốt nhà". Sau đó có B là em trai con dì của N xuống đến và bà D đưa chìa khóa cho B vào bên trong nhà để nói chuyện với N. B quay lại chỗ bà D bảo bà D phải đưa 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi lấy được tiền N đi ra cổng và đi về hướng thành phố C, đi đâu làm gì bà không rõ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người làm chứng bà Dương Thị L trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 23/12/2017 bà thấy mọi người đang ở ngoài cổng nhà ông C bà D, trong nhà thấy Hoàng Văn N đang ngồi cạnh 01 xe máy trên tay đang cầm 01 bật lửa. Một lúc sau N xách can xăng dọa sẽ đốt nhà nếu không đưa cho N 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó có B là anh em của N xuống đến, bà D đưa chìa khóa cổng cho B mở và đi vào nói chuyện với N, N bảo phải đưa cho 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thì sẽ không nhiễu nữa, nếu không cho thì sẽ đốt nhà và phá két. B đưa tiền cho N, N nhận tiền và đi ra ngoài về theo hướng thành phố C.

Tại cơ quan điều tra bà Hoàng Thị N1 trình bày: Bà là chị gái ruột của N; Nhận được thông tin N ở trại dưỡng lão ở Hà Nội nên ngày 09/02/2018 bà đến đón N về sinh sống tại nhà bố mẹ chồng của bà ở xóm 13 C, xã T, huyện A, tỉnh

Thái Bình. Khi đó N có biểu hiện của bệnh tâm thần, không nhận biết được bà. Cuối tháng 02/2018 bà đưa N vào điều trị tại bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình đến giữa tháng 5/2018 N được ra viện, lấy đơn thuốc về nhà uống. Bà D gọi điện thoại cho bà thì bà mới biết việc N cưỡng đoạt bà D để lấy số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bản thân N chưa từng nói với bà về việc này.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn N theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: Tuyên bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Diệp Hảo trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố sau đây: Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Tại phiên tòa bị cáo N trả lời Hội đồng xét xử khá là trật vật nhưng cơ bản vẫn nhớ một phần hành vi phạm tội và khai báo rất thành khẩn, phía bị hại cũng không yêu cầu bồi thường và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những quan điểm nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là 12 (Mười hai) tháng tù được hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Văn N nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện

Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra, bị cáo không nhớ hành vi của mình nhưng bị cáo khẳng định được nhận số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) từ ông La Văn B tại nhà ông Ch và bà D. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi: Ngày 23/12/2017 bị cáo đe dọa sẽ đốt nhà và đốt xe máy để uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 quy định:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm"

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn N về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Hoàng Văn N sinh sống tại xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Tại bản kết luận giám định số 127/KLGĐ, ngày 26/4/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Bị cáo có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy, nhưng có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Tại phiên tòa bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo được chữa bệnh bắt buộc và đã khỏi bệnh, đủ khả

năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần đưa ra một mức án phù hợp để giám sát giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ, đã hỏng. Vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2020.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ, đã hỏng. Vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người làm chứng. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã D;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN